

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C.Thư

30

Môn học: Đọc thương mại (22435702)

Ngày thi: 09/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 26.

Số bài thi:26...

Số tờ giấy thi: 26.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Gi.Viên chấm thi 1

Gi.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122240139	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	30/01/2004	CCQ2224E	TM05	Ánh	7.2	40	53
2	2122240166	Trần Quang Bình	30/04/2003	CCQ2224E	TM06	B	6.3	58	60
3	2122240193	Dương Thị Bảo Chân	26/12/2004	CCQ2224F	07	Chân	7.8	28	48
4	2122240098	Đặng Thị Cẩm Đào	02/12/2004	CCQ2224D	08	Đào	9.3	60	73
5	2122240004	Nguyễn Tấn Đạt	27/08/2000	CCQ2224A	05	Đạt	7.7	62	68
6	2122240085	Nguyễn Thị Hồng Diễm	01/09/2004	CCQ2224C	06	Diễm	7.0	42	53
7	2122240031	Lê Thị Thùy Dung	01/10/2001	CCQ2224A	07	Dung	8.5	66	74
8	2121110047	Dương Nguyễn Anh Dũng	22/09/2003	CCQ2124F	08	Dũng	9.4	88	90
9	2122240108	Nguyễn Thế Dũng	16/11/2001	CCQ2224D	05	Thế Dũng	8.9	34	56
10	2119240202	Phạm Thị Hồng Duyên	10/06/2001	CCQ1924H	06	Duyên	7.3	36	51
11	2122240042	Trần Thị Mỹ Duyên	20/01/2004	CCQ2224B	07	Mỹ Duyên	6.3	48	54
12	2122240175	Lã Thị Thu Hà	19/01/2004	CCQ2224F			0.0		
13	2122240141	Nguyễn Thị Thu Hà	23/02/2004	CCQ2224E	05	Hà	8.6	36	56
14	2122240150	Nguyễn Hoàng Gia Hân	13/11/2004	CCQ2224E			0.0		
15	2122240182	Thân Ngọc Hân	08/01/2004	CCQ2224F	07	Hân	7.8	70	73
16	2122240068	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	10/06/2003	CCQ2224C	08	Hiền	9.1	74	81
17	2122240077	Nguyễn Ngọc Kiều Hương	05/05/2003	CCQ2224C	05	Hương	8.4	64	72
18	2122240164	Phạm Gia Kỳ Hương	27/06/2004	CCQ2224E	06	Hương	7.7	40	55
19	2122240174	Hà Thanh Huyền	10/08/2004	CCQ2224F	07	Thanh Huyền	8.1	80	80
20	2122240072	Lê Hoàng Khương	28/05/2001	CCQ2224C	08	Khương	9.5	84	88
21	2122240133	Lâm Trung Kiên	17/10/2004	CCQ2224E	05	Kiên	6.9	32	47
22	2122240106	Bùi Thị Trúc Linh	11/09/2004	CCQ2224D	06	Linh	8.7	54	67
23	2122240189	Ngô Thị Cẩm Ly	20/12/2003	CCQ2224F	07	Cẩm Ly	8.6	48	63
24	2122240200	Huỳnh Thị Trúc My	25/10/2004	CCQ2224E	08	My	5.8	36	45
25	2122240104	Trần Kim Ngân	08/12/2003	CCQ2224D	08	Ngân	7.2	22	42
26	2122240140	Võ Thị Mỹ Ngọc	13/12/2004	CCQ2224E	05	Ngọc	7.3	36	53
27	2122240079	Hồ Thị Mỹ Nhân	09/09/2004	CCQ2224C	06	Nhân	8.5	32	53
28	2122240137	Hoàng Thị Thùy Nhi	26/08/2004	CCQ2224E	07	Nhi	5.7	30	41

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

31

C.Thư

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc thương mại (22435702)

Ngày thi: 09/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122240101	Phạm Thị Hằng	Ni	12/11/2004	CCQ2224D	TM-05	8.9	62	73
2	2122240121	Trần Đặng Mai	Phương	11/10/2002	CCQ2224E	TM-07	7.7	46	58
3	2122240086	Nông Thị Hồng	Quyên	24/10/2000	CCQ2224C	TM-05	9.2	90	91
4	2122240091	Đỗ Ngọc Như	Quỳnh	13/04/2004	CCQ2224C	TM-08	8.7	36	56
5	2122240162	Lưu Trúc	Quỳnh	10/01/2004	CCQ2224C	TM-06	9.3	52	68
6	2122240069	Nguyễn Thị Tú	Quỳnh	04/10/2003	CCQ2224C	TM-07	9.7	88	92
7	2122240197	Lê Thị Thu	Sương	10/06/2004	CCQ2224E	TM-06	9.2	52	68
8	2122240138	Hồ Phương	Thảo	01/11/2002	CCQ2224E	TM-06	6.1	58	59
9	2122240090	Đặng Trần Anh	Thư	24/11/2004	CCQ2224C	TM-08	9.0	66	76
10	2122240203	Đỗ Thị	Thùy	10/11/2001	CCQ2224D	TM-06	9.2	66	71
11	2122240102	Nguyễn Thị	Thùy	02/01/2004	CCQ2224D	TM-07	8.4	58	68
12	2122240084	Lê Nguyễn Thùy	Trâm	20/01/2004	CCQ2224C	TM-05	8.9	50	56
13	2122240082	Phạm Thị Huyền	Trâm	16/09/2004	CCQ2224C	TM-08	5.7	48	52
14	2122240012	Hồ Thị Quế	Trân	25/07/2002	CCQ2224A	TM-05	7.1	50	58
15	2122240211	Thân Nguyễn Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224C	TM-08	8.9	38	58
16	2122240132	Trần Thị Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224E		0.0		
17	2122240093	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	23/06/2004	CCQ2224D	TM-07	8.6	46	62
18	2122110238	Nguyễn Hoài	Trọng	15/05/2004	CCQ2224E	TM-05	8.8	66	75
19	2122240107	Ông Thị Cẩm	Trúc	05/01/2004	CCQ2224D	TM-08	6.8	40	51
20	2122240088	Nguyễn Cẩm	Tú	01/06/2004	CCQ2224C	TM-06	8.6	46	62
21	2122240073	Lê Thị Ngọc	Tuyền	11/05/2003	CCQ2224C	TM-05	7.1	62	66
22	2122240161	Nguyễn Ngọc	Tuyền	17/11/2004	CCQ2224C	TM-08	8.6	22	54
23	2122240187	Phạm Thị Thùy	Vân	28/10/2004	CCQ2224F	TM-07	9.3	68	78
24	2122240076	Bùi Thị Tuyền	Vi	22/10/2004	CCQ2224C	TM-06	8.9	48	64
25	2122240095	Trần Phạm Long	Vũ	19/03/2004	CCQ2224D	TM-05	5.7	46	50
26	2122240198	Nguyễn Thị Tường	Vy	13/04/2004	CCQ2224D		4.8	00	19
27	2122240064	Trương Thị Ngân	Vy	01/02/2003	CCQ2224C	TM-07	5.8	44	50
28	2122240065	H.	Yến	25/11/2003	CCQ2224C	TM-06	7.9	54	64